

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mức nước trên sông Tiền, sông Hậu lên theo triều, khu vực nội đồng mức nước biến đổi chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mức nước xuống chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mức nước lên chậm; mức nước cao nhất và thấp nhất ngày 17/9 ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 từ 20-70cm, ở mức thấp hơn TBNN từ 35-60cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mức nước lên nhanh theo triều, mức nước cao nhất và thấp nhất ngày 17/9 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 15-60cm, ở mức thấp hơn TBNN từ 10-35cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mức nước trên các kênh, rạch biến đổi chậm; mức nước cao nhất và thấp nhất ngày 17/9 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 10-60cm, xấp xỉ và cao hơn từ 05-10cm so với TBNN. Trên kênh Vĩnh Tế tại Xuân Tô, mức nước cao nhất và thấp nhất cao hơn từ 145-150cm so với cùng kỳ năm 2024, xấp xỉ và cao hơn TBNN 5cm.

- Khu vực cửa sông: Trong 24h qua trên vùng biển Rạch Giá xuất hiện gió mạnh giật cấp 6,7 gây ra hiện tượng nước dâng khu vực cửa sông. Trên sông Cái Lớn tại trạm Xẻo Rô, mức nước dâng lớn nhất ngày 17/09 lúc 11h45' đạt 107cm (cao hơn BĐIII 07cm); ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 40-50cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mức nước cao nhất và thấp nhất trên các sông, kênh có xu thế lên dần trong những ngày tới.

- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mức nước trên các sông, kênh, rạch lên nhanh theo triều.

- Khu vực nội đồng TGLX: Mức nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch tiếp tục lên dần trong những ngày tới.

- Vùng cửa sông: Trên sông Cái Lớn - Cái Bé, dao động theo triều biển Tây với xu thế xuống chậm trong những ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập, úng cục bộ trong đô thị tại Long Xuyên và Rạch Giá khi xuất hiện mưa lớn, triều cường, nước dâng.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 19/9/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phạm Thị Diệu Ngọc

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Mực nước thực đo ngày 17/09						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	275	73	-62	303	40	-50	311	321	328	331	335	271	274	280	287	296
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	174	61	-29	240	16	1	248	258	265	268	272	170	173	179	186	195
Hậu	Khánh An	420	470	520	415	67	2	418	55	5	419	420	421	422	423	414	415	416	417	418
	Châu Đốc	300	350	400	235	62	-54	270	21	-38	278	288	295	298	302	231	234	240	247	256
	Long Xuyên	190	220	250	120	45	-9	209	-8	14	219	229	236	241	246	116	119	125	132	141
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	187	60	-34	241	11	-14	249	259	266	269	273	183	186	192	199	206
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	271	147	6	275	146	-2	274	273	272	271	270	270	269	268	267	266
	Vĩnh Gia	200	240	280	119	59	-22	121	57	-36	123	126	129	132	133	121	124	127	130	131
	Vĩnh Điều	170	200	230	101	48	13	106	45	5	108	111	114	117	118	103	106	109	112	113
T3	Vĩnh Phú	150	180	210	97	34	7	99	31	3	101	104	107	110	111	99	102	105	108	109
T5	Nông Trường	160	190	220	106	38	9	109	36	7	111	114	117	120	121	108	111	114	117	118
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	159	57	-23	162	50	-24	164	167	170	173	174	161	164	167	170	171
	Cô Tô	140	180	220	143	38	4	145	34	4	147	150	153	156	157	145	148	151	154	155
	Nam Thái Sơn	90	120	150	95	23	-	96	18	-	98	101	104	107	108	97	100	103	106	107
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	115	48	-28	116	47	-34	118	121	124	127	128	117	120	123	126	127
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	145	33	0	153	27	8	155	158	161	164	165	147	150	153	156	157
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	195	60	-2	207	37	0	209	212	215	218	219	197	200	203	206	207
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	128	31	-19	149	21	-6	151	154	157	160	161	130	133	136	139	140
	Tân Thành	120	150	180	106	22	9	118	21	14	120	123	126	129	130	108	111	114	117	118
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	150	86	19	12	95	22	15	97	100	103	106	107	88	91	94	97	98
Kiên	Rạch Giá	70	80	90	8	14	5	68	19	15	69	70	71	72	73	9	10	11	12	13
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	100	-8	1	2	107	42	49	87	79	74	69	63	-15	-14	-12	-10	-7

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm





